

TÌNH DỤC TRƯỚC HÔN NHÂN: NGHIÊN CỨU SO SÁNH THANH NIÊN HÀ NỘI, THƯỢNG HẢI, VÀ ĐÀI BẮC

VŨ MẠNH LỢI*

Tình dục trước hôn nhân được xem là hiện tượng mới nảy sinh trong xã hội hiện đại. Quá trình hiện đại hóa đã dẫn đến những thay đổi mạnh mẽ trong quan niệm và hành vi về tình yêu, tình dục, hôn nhân và gia đình. Trong quá trình hiện đại hóa, tuổi kết hôn tăng lên nhưng tuổi có hoạt động tình dục lần đầu dường như không tăng, thậm chí giảm, dẫn đến sự gia tăng hoạt động tình dục trước hôn nhân. Những nghiên cứu về tình dục thường dựa trên giả thuyết rằng những người bị ảnh hưởng nhiều bởi các giá trị mới do hiện đại hóa đem lại thường có xu hướng có hoạt động tình dục trước hôn nhân nhiều hơn.

Đã có nhiều tranh luận tại Việt Nam và trên thế giới về tác động của hiện đại hóa đến việc định hình phong cách sống của thế hệ trẻ. Điều này đặc biệt đúng ở Việt Nam trong bối cảnh gia tăng hội nhập về kinh tế, xã hội và văn hóa trong khu vực và với thế giới. Nhiều người cho rằng hiện đại hóa thúc đẩy tự do cá nhân nhiều hơn, tăng tính di động về địa lý và nghề nghiệp, cải thiện việc tiếp cận thông tin qua nhiều nguồn khác nhau, khiến cho các mối quan hệ gia đình thêm dân chủ, vãn vãn. Kết quả là thanh thiếu niên ngày nay có nhiều tự do trong hẹn hò, yêu đương, tình dục, và lựa chọn hôn nhân hơn các thế hệ cũ (Coltrane and Collins, 2001). Giả thuyết chính mà tôi muốn thử nghiệm trong phân tích này là hiện đại hóa làm giảm mức độ kiểm soát xã hội đối với hành vi riêng tư của cá nhân và dẫn đến sự gia tăng tình dục trước hôn nhân. Gần đây ở Việt Nam các phương tiện truyền thông và các nghiên cứu gia đình đã đề cập nhiều đến các vấn đề có liên quan đến thay đổi trong thực tế việc hẹn hò, tình dục, và hôn nhân của giới trẻ. Những thay đổi này dường như dẫn đến các hậu quả xã hội không mong muốn như tình dục trước hôn nhân hay tỷ lệ nạo thai ở thanh niên cao (Bélanger and Khuat Thu Hong, 1999; Dương, Anh, Oanh, Thắng, and Văn, 2001; Mensch, Clark, and Dang Nguyen Anh, 2002; Vu Manh Loi, Ghuman, Vu Tuan Huy, and Knodel, 2005).

Năm 2004, một nhóm các nhà nghiên cứu quốc tế của Đại học John Hopkin (Mỹ), các nhà nghiên cứu xã hội học tại Thượng Hải, Đài Loan, và các nhà nghiên cứu của Viện Xã hội học và Viện Gia đình và Giới thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam đã tiến hành một nghiên cứu so sánh thanh niên của 3 thành phố là Hà Nội, Thượng Hải, và Đài Bắc về đề tài ảnh hưởng của hiện đại hóa đến thanh niên đô thị. Chủ đề của cuộc nghiên cứu bao gồm nhiều vấn đề như thái độ của thanh niên đối với văn hóa truyền thống, các quan hệ gia đình, các kỳ vọng và khát vọng của thanh niên, sức khỏe tâm thần, thái độ, hiểu biết và hành vi tình dục, và các hành vi có nguy cơ sức khỏe khác.

* PGS. TS, Viện Xã hội học.

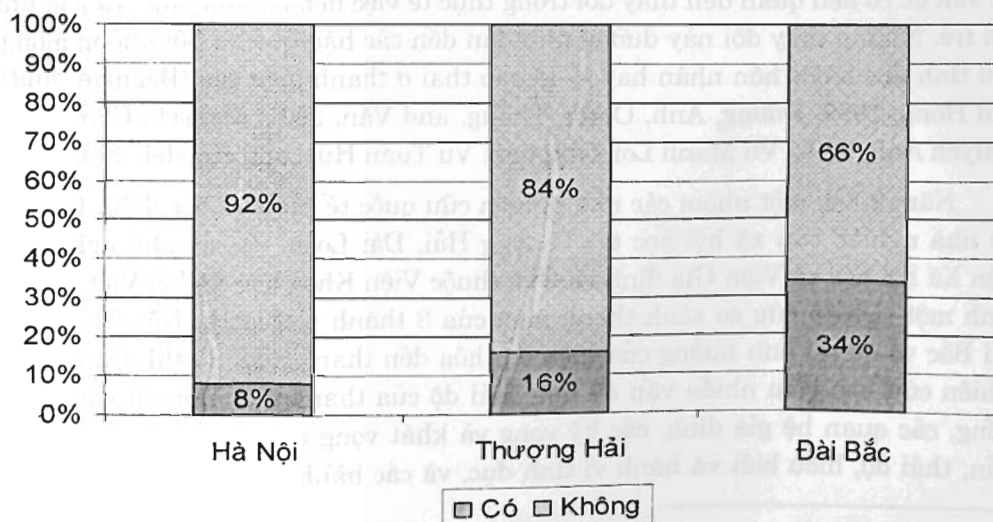
Trong cuộc nghiên cứu này, 6363 thanh niên Hà Nội tuổi từ 15 - 24, 6299 thanh niên Thượng Hải, và 4913 thanh niên Đài Bắc trong cùng độ tuổi đã được chọn vào mẫu nghiên cứu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Trong mẫu nghiên cứu này, nữ thanh niên chiếm 48,4% ở Hà Nội, 50,7% ở Thượng Hải, và 49% ở Đài Bắc.

Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu so sánh về hành vi tình dục trước hôn nhân của 3 thành phố nói trên. Bài viết nhằm mục đích cung cấp mô tả sơ bộ hành vi tình dục lần đầu của thanh niên ở ba thành phố và tìm hiểu tác động của hiện đại hóa đến hành vi tình dục lần đầu.

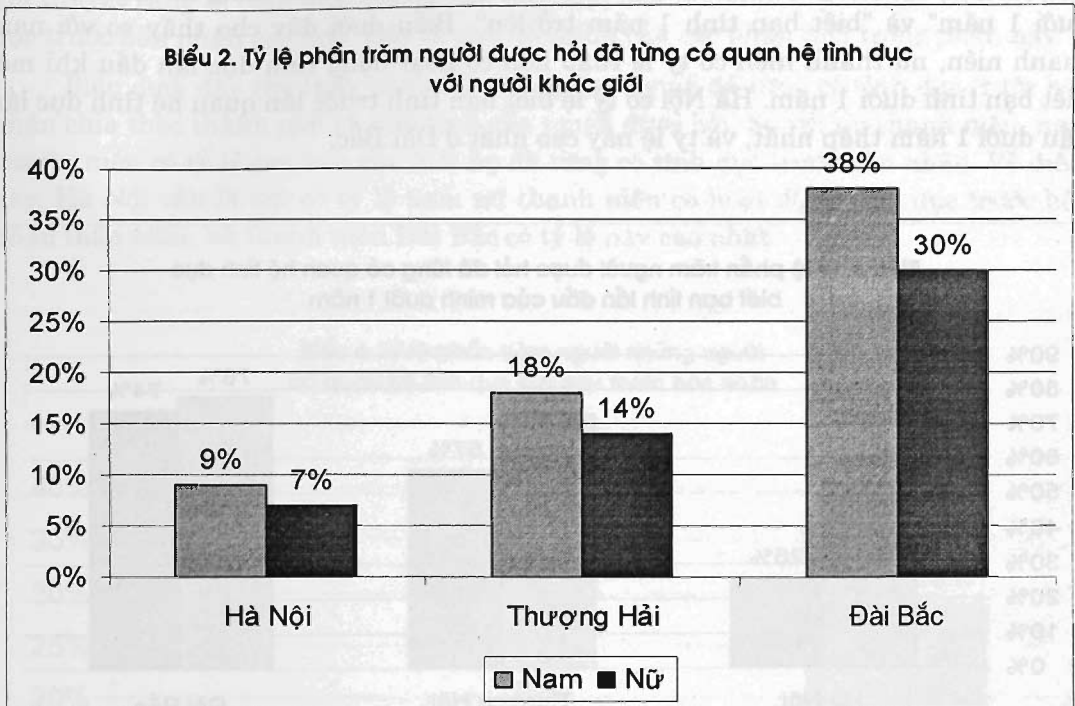
Phân tích nhị biến về hành vi tình dục lần đầu

Mẫu nghiên cứu ở ba thành phố rất khác nhau về tỷ lệ phần trăm những người đã có hành vi tình dục. Biểu dưới đây cho thấy tỷ lệ phần trăm những người đã có hành vi tình dục. Chỉ có 8% thanh niên trong mẫu nghiên cứu ở Hà Nội đã từng có hành vi tình dục trong khi tỷ lệ này ở Thượng Hải là 16% và ở Đài Bắc tỷ lệ này lên đến 34%. Với phân bố về độ tuổi tương tự nhau ở cả ba thành phố, thanh niên Đài Bắc tỏ ra có hoạt động tình dục mạnh hơn thanh niên ở Thượng Hải, và thanh niên ở Hà Nội có hoạt động tình dục yếu nhất. Đài Bắc là thành phố chịu ảnh hưởng nhiều của văn hóa phương Tây trong thời gian dài và được coi là thành phố có mức độ hiện đại hóa cao hơn Thượng Hải hay Hà Nội. Thượng Hải và Hà Nội có nhiều năm sống trong nền văn hóa xã hội chủ nghĩa mà trong đó những hành vi tình dục ngoài hôn nhân hay trước hôn nhân không được ủng hộ. So với Hà Nội, Thượng Hải là thành phố có trình độ phát triển hơn với thời gian dài có giao lưu quốc tế mạnh hơn. Vì vậy, phân bố tỷ lệ phần trăm có hoạt động tình dục nêu trong Biểu 1 dưới đây tỏ ra phù hợp với giả thuyết về tác động của hiện đại hóa.

Biểu 1. Bạn đã từng có quan hệ tình dục với người khác giới chưa?



Tỷ lệ nữ thanh niên đã từng có hoạt động tình dục ở cả ba thành phố đều thấp hơn tỷ lệ này ở nam giới ở cùng thành phố.



Không có khác biệt đáng kể giữa nam và nữ về độ tuổi có hoạt động tình dục lần đầu. Nói chung, ở Hà Nội và Đài Bắc, thanh niên nam nữ có hoạt động tình dục lần đầu vào cùng một độ tuổi. Chỉ có ở Thượng Hải nữ thanh niên có độ tuổi có hoạt động tình dục lần đầu chậm hơn nam giới khoảng nửa năm.

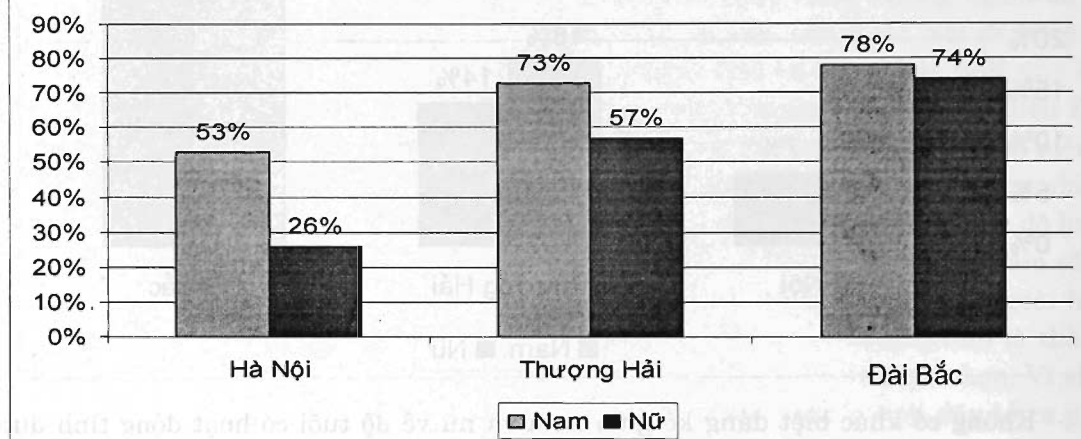
Bảng 1. Tuổi trung bình khi có hoạt động tình dục lần đầu

	Hà Nội	Thượng Hải	Đài Bắc
Nam	20,15*	19,96	18,19
Nữ	20,34*	20,48	18,22
Tổng số nam/nữ được hỏi	264 Nam 221 Nữ	556 Nam 431 Nữ	759 Nam 618 Nữ

* Lưu ý là theo số liệu của Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên lần thứ nhất, SAVY 1 (2005), thì tuổi trung bình có quan hệ tình dục lần đầu ở nam là 20 tuổi, ở nữ là 19.4 tuổi; khoảng tuổi người được hỏi trong SAVY 1 là 14 - 25, rộng hơn khoảng tuổi ở nghiên cứu này là 15 - 24, và mẫu SAVY 1 là mẫu đại diện quốc gia trong khi nghiên cứu này chỉ hạn chế ở thanh thiếu niên Hà Nội (MOH, GSO, UNICEF, and WHO, 2005).

Rất ít thanh niên đã từng có hoạt động tình dục có lần đầu tiên quan hệ tình dục khi mới biết bạn tình của mình dưới 1 tháng. Vì vậy, biến số về độ dài thời gian quen biết nhau được đơn giản hóa thành biến số chỉ có hai khả năng là "biết bạn tình dưới 1 năm" và "biết bạn tình 1 năm trở lên". Biểu dưới đây cho thấy so với nam thanh niên, nữ thanh niên có tỷ lệ thấp hơn có hoạt động tình dục lần đầu khi mới biết bạn tình dưới 1 năm. Hà Nội có tỷ lệ biết bạn tình trước lần quan hệ tình dục lần đầu dưới 1 năm thấp nhất, và tỷ lệ này cao nhất ở Đà Bắc.

Biểu 3. Tỷ lệ phần trăm người được hỏi đã từng có quan hệ tình dục biết bạn tình lần đầu của mình dưới 1 năm



Đại đa số thanh niên đã từng có hoạt động tình dục cho biết họ có hoạt động tình dục lần đầu với người yêu hay vợ/chồng tương lai. Những người này chiếm 83% ở Thượng Hải và 90% ở Đà Bắc. Ở Hà Nội, tỷ lệ những người này chỉ là 63%, nhưng khoảng một phần ba (31%) cho biết họ có hoạt động tình dục lần đầu với vợ/chồng sau khi kết hôn. Trong những người đã từng có hoạt động tình dục, rất ít thanh niên trong mẫu nghiên cứu ở Thượng Hải (5%) và Đà Bắc (1%) có hoạt động tình dục lần đầu với vợ/chồng sau hôn nhân. Có 4% thanh niên đã từng có hoạt động tình dục ở Hà Nội đã có lần đầu tiên làm tình với người bán dâm trong khi tỷ lệ này ở Thượng Hải và Đà Bắc chỉ là 1%.

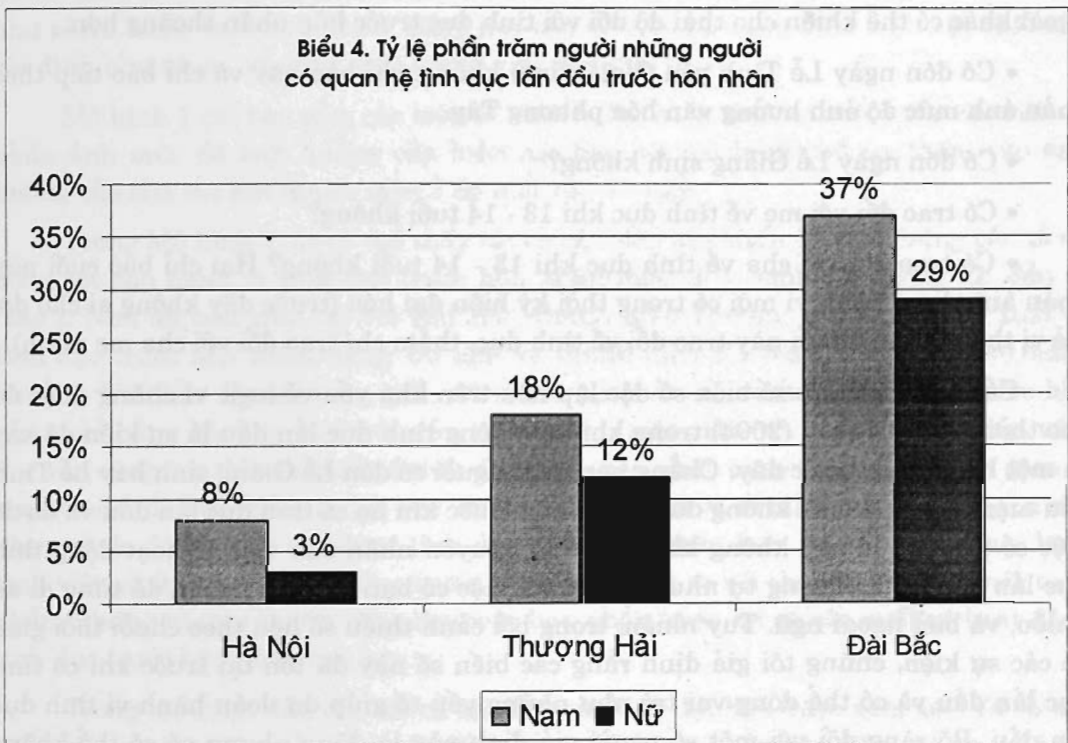
Như vậy, chúng ta có thể thấy bức tranh khá phức tạp về trải nghiệm tình dục lần đầu ở ba thành phố trong mẫu nghiên cứu. Một mặt, hoạt động tình dục trước hôn nhân tỏ ra khá phổ biến ở Thượng Hải và Đà Bắc hơn ở Hà Nội. Mặt khác, thanh niên Thượng Hải và Đà Bắc có tỷ lệ có tình dục lần đầu với người bán dâm thấp hơn thanh niên Hà Nội. Nói cách khác, thanh niên Hà Nội có vẻ tuân thủ khuôn mẫu truyền thống về hoạt động tình dục sau hôn nhân nhiều hơn thanh niên ở Thượng Hải hay Đà Bắc, song họ lại có hoạt động tình dục với người bán dâm nhiều hơn.

Tình dục trước hôn nhân

Tình dục trước hôn nhân được xem là hiện tượng của thời hiện đại. Chúng tôi có giả thuyết rằng ai chịu ảnh hưởng của hiện đại hóa nhiều hơn sẽ có sắc xuất có tình dục trước hôn nhân cao hơn. Đây là chủ đề chính của các phân tích trong phần này.

Biểu dưới đây cho thấy phân bố của những người đã từng có tình dục trước hôn nhân chia theo thành phố và giới tính của người được hỏi. So với nữ thanh niên, nam thanh niên có tỷ lệ cao hơn cho biết họ đã từng có tình dục trước hôn nhân. Về điểm này, Hà Nội vẫn là nơi có tỷ lệ nam nữ thanh niên có hoạt động tình dục trước hôn nhân thấp nhất, và thanh niên Đà Bắc có tỷ lệ này cao nhất.

Biểu 4. Tỷ lệ phần trăm người những người có quan hệ tình dục lần đầu trước hôn nhân



Để tìm hiểu ảnh hưởng của hiện đại hóa đến hành vi tình dục của thanh niên, ngoài những biến số chuẩn (như thành phố, tuổi, giới tính, học vấn, tình trạng kinh tế, và tình trạng việc làm), những biến số quan trọng khác được giả thuyết là có ảnh hưởng đến tình dục trước hôn nhân cũng được đưa vào phân tích. Dưới đây là các biến số đáng chú ý:

- Kinh nghiệm sống ở đô thị, được đo theo 3 hình thức: (1) luôn luôn sống ở đô thị, (2) đã sống ở cả nông thôn và đô thị, và (3) chỉ sống ở nông thôn; giả thuyết nghiên cứu là những người sống ở đô thị nhiều hơn sẽ có nhiều khả năng có tình dục trước hôn nhân hơn.

- Biết ngoại ngữ hay không: những người biết ngoại ngữ thường có quan hệ rộng và bị ảnh hưởng bởi văn hóa phương Tây nhiều hơn những người không biết ngoại ngữ; hàm ý của điều này là những người biết ngoại ngữ có xu hướng có hoạt động tình dục trước hôn nhân nhiều hơn những người không biết ngoại ngữ.

- Nơi xa nhất đã từng đến: mức độ đi lại phản ánh mức độ chịu các ảnh hưởng từ bên ngoài cộng đồng khiến cho ảnh hưởng của các giá trị truyền thống suy yếu; giả thuyết nghiên cứu là những người đi nhiều thường ít bị các chuẩn mực xã hội ở quê nhà điều chỉnh hành vi hơn, họ có nhiều cơ hội tiếp xúc và quan hệ nam - nữ hơn, và do đó họ có thể có khả năng có hoạt động tình dục trước hôn nhân cao hơn.

- Có bạn đã đi nước ngoài không: điều này phản ánh nguồn ảnh hưởng từ bên ngoài khác có thể khiến cho thái độ đối với tình dục trước hôn nhân thoáng hơn.

- Có đón ngày Lễ Tình yêu (Valentine) không: chỉ báo này và chỉ báo tiếp theo phản ánh mức độ ảnh hưởng văn hóa phương Tây.

- Có đón ngày Lễ Giáng sinh không?

- Có trao đổi với mẹ về tình dục khi 13 - 14 tuổi không?

- Có trao đổi với cha về tình dục khi 13 - 14 tuổi không? Hai chỉ báo cuối này phản ánh dạng hành vi mới có trong thời kỳ hiện đại hóa (trước đây không ai chờ đợi trẻ vị thành niên ở tuổi này trao đổi về tình dục, thậm chí trao đổi với cha mẹ mình).

Cần lưu ý là một số biến số độc lập nêu trên khá yếu về logic vì chúng được đo vào thời điểm điều tra (2004) trong khi hoạt động tình dục lần đầu là sự kiện đã xảy ra một lúc nào đó trước đây. Chẳng hạn, một người có đón Lễ Giáng sinh hay Lễ Tình yêu hiện nay có thể đã không đón các lễ này trước khi họ có tình dục lần đầu và do đó việc có đón các lễ này không không thể là nguyên nhân của việc có hoạt động tình dục lần đầu được. Tương tự như vậy đối với việc có bạn đi nước ngoài, đã từng đi xa nhiều, và biết ngoại ngữ. Tuy nhiên, trong bối cảnh thiếu số liệu theo chuỗi thời gian về các sự kiện, chúng tôi giả định rằng các biến số này đã tồn tại trước khi có tình dục lần đầu và có thể đóng vai trò như những yếu tố giúp dự đoán hành vi tình dục lần đầu. Rõ ràng đối với một số người giả định này là đúng nhưng nó có thể không đúng với một số người khác trong mẫu nghiên cứu. Mặc dù nhận thức được hạn chế này, chúng tôi vẫn muốn kiểm tra xem có mối liên hệ nào hay không giữa hành vi tình dục lần đầu và các khía cạnh phản ánh sự gắn bó (hoặc không gắn bó) của mỗi thanh niên với các chuẩn mực truyền thống này. Người đọc nên nhớ hạn chế này khi theo dõi các phân tích dưới đây.

Bảng dưới đây trình bày 3 mô hình hồi quy logistic. Biến số phụ thuộc là có hay không có hoạt động tình dục trước hôn nhân. Hệ số ở cột "Exp(B)" là tỷ số lẻ (odd ratios) cho ta biết xác suất của việc có hoạt động tình dục trước hôn nhân của nhóm đó so với nhóm tham chiếu. Tỷ số lẻ lớn hơn 1 nghĩa là nhóm đang xét có xác suất có tình dục trước hôn nhân cao hơn nhóm tham chiếu, và ngược lại đối với tỷ số lẻ nhỏ hơn 1, khi tất cả các biến số khác là như nhau. Dấu sao (*) cho thấy mức ý nghĩa

thống kê, và mức ý nghĩa này phải nhỏ hơn 0,05 thì mối quan hệ giữa biến số độc lập và biến số phụ thuộc mới được coi là "đáng kể về mặt thống kê" hoặc "có ý nghĩa về mặt thống kê", nghĩa là biến số độc lập là yếu tố tác động giúp dự đoán tốt kết quả của biến số phụ thuộc. Mức 1 sao (*) nghĩa là mức ý nghĩa thống kê nhỏ hơn 0,05, mức 2 sao (**) nghĩa là mức ý nghĩa thống kê nhỏ hơn 0,01, và mức 3 sao nghĩa là mức ý nghĩa thống kê nhỏ hơn 0,001 (mức ý nghĩa thống kê càng nhỏ thì mối quan hệ của biến độc lập và biến phụ thuộc càng mạnh). Chẳng hạn, hệ số Exp(B) đối với Hà Nội trong Mô hình 1 là 0,115 với mức ý nghĩa là 0,0000 (dưới 0,05) nghĩa là sắc xuất của thanh niên Hà Nội có tình dục trước hôn nhân nhỏ hơn sắc xuất đối với thanh niên Đài Bắc rất nhiều (chỉ bằng 11,5% sắc xuất có tình dục trước hôn nhân của thanh niên Đài Bắc), khi cả thanh niên Hà Nội và Đài Bắc đều cùng một giới tính như nhau, cùng tuổi như nhau, cùng học vấn như nhau, cùng điều kiện vật chất của gia đình như nhau, và cùng tình trạng việc làm như nhau.

Mô hình 1 chỉ bao gồm các biến số chuẩn. Mô hình thứ hai thêm vào các biến số phản ánh mức độ ảnh hưởng của hiện đại hóa, và mô hình thứ ba thêm vào ảnh hưởng của cha mẹ khi thanh niên ở độ tuổi 13 - 14 tuổi.

Trong Mô hình 1, ta có thể thấy tất cả các biến số chuẩn đều là những yếu tố dự đoán tốt cho hành vi tình dục trước hôn nhân (đều có ý nghĩa về thống kê, đều có "sao"). Như đã nêu trên, so với Đài Bắc, thanh niên Thượng Hải chỉ có sắc xuất có tình dục trước hôn nhân bằng 1/3 lần, và thanh niên Hà Nội chỉ có sắc xuất bằng khoảng 1/10 lần. So với nam giới, nữ thanh niên có sắc xuất có tình dục trước hôn nhân chỉ bằng khoảng một nửa của nam thanh niên. Đối với tác động của học vấn, học vấn càng cao thì sắc xuất có tình dục trước hôn nhân càng thấp. Có lẽ thời gian đi học kéo dài đã làm giảm cơ hội cho thanh niên gặp gỡ và dành thời gian riêng tư cho nhau và do đó họ có ít cơ hội có tình dục trước hôn nhân hơn. Về điều kiện việc làm, sinh viên có ít cơ hội có tình dục trước hôn nhân nhất so với thanh niên làm việc toàn phần, nhưng những thanh niên làm việc bán phần khác lại có sắc xuất có hoạt động tình dục trước hôn nhân cao hơn.

Trong mô hình đầy đủ, tất cả các biến số hiện đại hóa được xem xét. Ta có thể thấy rõ rằng tác động của các biến số chuẩn ở Mô hình 1 vẫn hầu như giữ nguyên giá trị và hướng tác động. Đối với các biến mới thêm vào, kinh nghiệm sống ở đô thị, kinh nghiệm đi lại, có bạn đi nước ngoài, và đón lễ Tình Yêu là những biến số có tác động đáng kể về thống kê đối với hành vi tình dục trước hôn nhân như giả thuyết ban đầu. Nói cách khác, thanh niên sống nhiều hơn ở đô thị, đi lại nhiều hơn, có bạn đi nước ngoài, đón lễ Tình Yêu có xu hướng có sắc xuất cao hơn có tình dục trước hôn nhân so với các nhóm thanh niên khác khi các biến số khác là như nhau. Biết ngoại ngữ lại tỏ ra làm giảm nguy cơ có tình dục trước hôn nhân và điều này cũng đáng kể về mặt thống kê. Đón lễ Giáng Sinh cũng không phải bằng chứng hỗ trợ cho giả thuyết ban đầu. Những người có đón Giáng Sinh lại có nguy cơ có tình dục trước hôn nhân thấp hơn. Kinh nghiệm trao đổi với cha mẹ về tình dục khi 13 - 14 tuổi không có tác động đáng kể đến khả năng tình dục trước hôn nhân (không có dấu sao).

Dựa trên Mô hình đầy đủ, Mô hình 2 được xây dựng chỉ bao gồm các biến số có tác động đáng kể về mặt thống kê đến tình dục trước hôn nhân. Hệ số của các biến số này trong Mô hình 2 cho phép tính toán xác suất có tình dục trước hôn nhân của các nhóm thanh niên khác nhau.

Bảng 2. Hồi quy Logistic dự báo tình dục trước hôn nhân

	Mô hình 1 (ExpB)	Mô hình 2 (ExpB)	Mô hình đầy đủ (ExpB)
Thành phố			
Hà Nội	0,115***	0,071***	0,072***
Thượng Hải	0,394***	0,354***	0,357***
Đài Loan	Tham chiếu	Tham chiếu	Tham chiếu
Giới tính			
Nữ	0,570***	0,530***	0,533***
Nam	Tham chiếu	Tham chiếu	Tham chiếu
Tuổi	1,460***	1,431***	1,431***
Học vấn			
Phổ thông cơ sở	2,237***	2,359***	2,362***
Phổ thông trung học	1,560***	1,591***	1,592***
Trung cấp	1,233	1,232	1,231
Cao đẳng/đại học	Tham chiếu	Tham chiếu	Tham chiếu
Chỉ số hài sản gia đình	1,079***	1,049***	1,049***
Tình trạng việc làm			
Sinh viên	0,445***	0,496***	0,497***
Không làm việc	1,549***	1,779***	1,776***
Sinh viên làm việc	1,427***	1,444***	1,448***
Làm việc toàn phần	Tham chiếu	Tham chiếu	Tham chiếu
Kinh nghiệm sống đô thị			
Luôn ở đô thị		0,865*	0,863*
Ở đô thị và nông thôn		0,858*	0,857*
Luôn ở nông thôn		Tham chiếu	Tham chiếu
Biết ngoại ngữ			

	Mô hình 1 (ExpB)	Mô hình 2 (ExpB)	Mô hình đầy đủ (ExpB)
Không		1.353***	1.345***
Có		Tham chiếu	Tham chiếu
Kinh nghiệm đi xa			
Quanh thành phố		0.741**	0.739**
Đi tỉnh khác		0.979	0.974
Đi nước khác		Tham chiếu	Tham chiếu
Có bạn đi nước ngoài			
Không		0.750***	0.746***
Có		Tham chiếu	Tham chiếu
Đón Valentine			
Không		0.257***	0.257***
Có		Tham chiếu	Tham chiếu
Đón Christmas			
Không		1.122*	1.116*
Có		Tham chiếu	Tham chiếu
Trao đổi về tình dục với mẹ			
Không			1.069
Có			Tham chiếu
Trao đổi về tình dục với cha			
Không			1.107
Có			Tham chiếu

Kết luận

Phân tích đa biến cho thấy ảnh hưởng của hiện đại hóa đến hành vi tình dục ngoài hôn nhân tương đối phức tạp và đa dạng chứ không theo một khuôn mẫu đơn giản, một chiều như nhiều người tưởng. Có nhiều yếu tố tỏ ra hỗ trợ cho giả thuyết về mối quan hệ giữa hiện đại hóa và tình dục ngoài hôn nhân. Chẳng hạn, thanh niên Đài Bắc, nam, những thanh niên cao tuổi hơn, những người làm việc toàn phần, những người đi lại với khoảng cách xa hay có bạn đi nước ngoài, và những người đón lễ Tình Yêu (Valentine) là những người có xu hướng có tình dục trước hôn nhân nhiều hơn. Tuy nhiên, cũng có nhiều yếu tố của hiện đại hóa nhưng không có tác động như giả thuyết nêu. Chẳng hạn, ta có thể nghĩ những người biết

ngoại ngữ, những người sống ở đô thị lâu năm, và những người thường tham gia lễ hội Nôen là những người chịu nhiều ảnh hưởng của hiện đại hóa và do đó có khả năng có hoạt động tình dục lần đầu ngoài hôn nhân nhiều hơn. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu không cho thấy bằng chứng đáng kể về điều này. Một kết quả đáng chú ý khác là không có sự khác biệt đáng kể về mặt thống kê giữa những thanh niên có trao đổi về tình dục với cha mẹ và những thanh niên không có trao đổi với cha mẹ về điều này. Điều này trái với kỳ vọng của nhiều nhà giáo dục đang cố vũ cho việc trao đổi với trẻ vị thành niên về các vấn đề sức khỏe sinh sản, bảo gồm cả vấn đề tình dục. Có lẽ các bậc cha mẹ trao đổi với con cái về tình dục trong nghiên cứu này đã chưa trao đổi với nội dung và hình thức phù hợp giúp ngăn ngừa tình dục trước hôn nhân ở vị thành niên.

Kết quả nghiên cứu gợi ra rằng tác động của hiện đại hóa phức tạp và đa chiều. Hiện đại hóa không đơn giản chỉ làm gia tăng khả năng có hoạt động tình dục trước hôn nhân, mà còn có những mặt tích cực khác trong việc kiểm soát hành vi tình dục của thanh niên. Điều này gợi ra nhiều vấn đề cho các nghiên cứu tiếp theo và các hàm ý về chính sách đối với thanh niên. Nghiên cứu này cũng cho thấy bức tranh về thanh niên ở 3 thành phố thuộc 3 nước có nền văn hóa gần nhau trong quá trình hiện đại hóa, qua đó gợi ra các hàm ý về khoa học và thực tiễn khi nghiên cứu thanh niên trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đây cũng là nghiên cứu so sánh liên quốc gia hiếm hoi về đề tài này.

Tài liệu tham khảo

1. Bélanger, Danièle and Khuat Thu Hong. 1999. *Single women experiences of sexual relationships and abortion in Hanoi, Vietnam*. Hanoi.
2. Coltrane, Scott and Randall Collins. 2001. *Sociology of Marriage and the Family*. Canada Wadsworth.
3. Lê Bạch Dương, Nguyễn Thị Vân Anh, Khuất Hải Oanh, Đoàn Kim Thắng, and Nguyễn Thị Văn. 2001. *Tổng quan về nghiên cứu tình dục ở Việt Nam*. Hà Nội.
4. Mensch, Barbara S., Wesley H. Clark, and Dang Nguyen Anh. 2002. *Premarital Sex in Vietnam: Is the Current Concern with Adolescent Reproductive Health Warranted?*
5. MOH, GSO, UNICEF, and WHO. 2005. *Điều tra Quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam*. Hà nội: MOH.
6. Vu Manh Loi, Sharon Ghuman, Vu Tuan Huy, and John Knodel. 2005. *Continuity and Change in Premarital Sexual Behavior in Vietnam*.